

Họ và tên:

Lớp:

Toán 4- Bài 18: Lời giải

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được đẳng thức đúng.

a) $33\text{mm}^2 + \dots \text{mm}^2 = 84\text{mm}^2$

b) $578\text{cm}^2 + \dots \text{cm}^2 = 989\text{cm}^2$

c) $91\text{m}^2 + \dots \text{m}^2 = 96\text{m}^2$

d) $1505\text{dm}^2 + \dots \text{dm}^2 = 7577\text{dm}^2$

————— **Hướng dẫn giải** —————

Đáp án:

a) 51

b) 411

c) 5

d) 6072

Giải thích:

a) Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $84 - 33 = 51$. Vậy số cần điền là 51.

b) Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $989 - 578 = 411$. Vậy số cần điền là 411.

c) Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $96 - 91 = 5$. Vậy số cần điền là 5.

d) Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $7577 - 1505 = 6072$. Vậy số cần điền là 6072.

Bài 2. Nối mỗi đơn vị đo diện tích với diện tích của hình vuông có cạnh phù hợp.

cm^2

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 dm.

mm^2

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 mm.

m^2

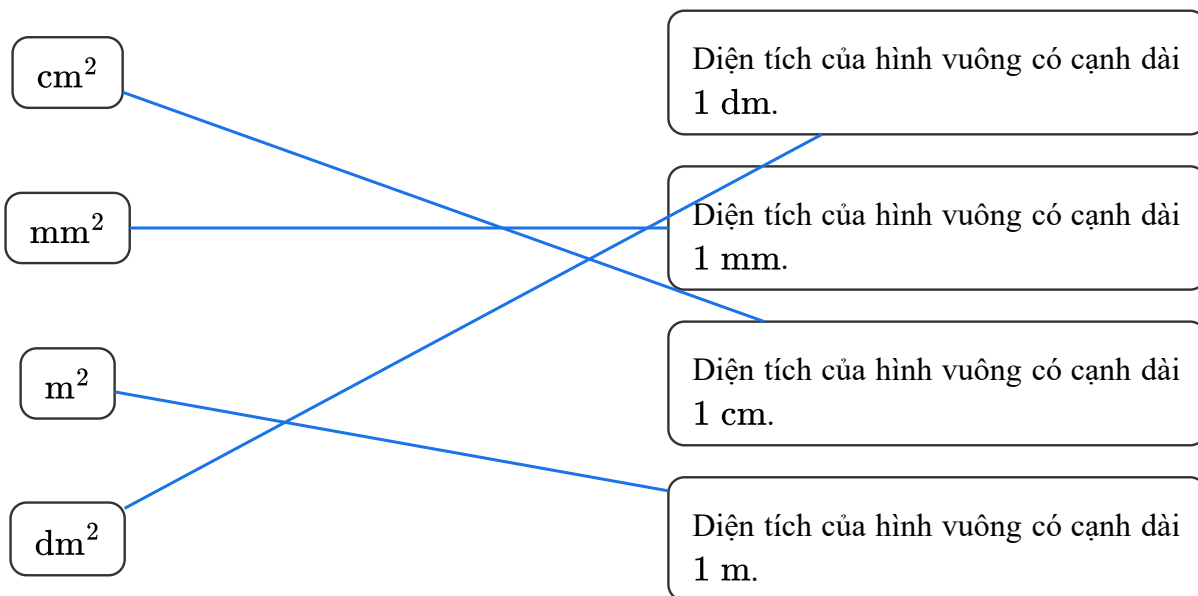
Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm.

dm^2

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 m.

————— **Hướng dẫn giải** —————

Đáp án:



Giải thích:

- cm^2 là đơn vị diện tích ứng với diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm.
- mm^2 là đơn vị diện tích ứng với diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.
- m^2 là đơn vị diện tích ứng với diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m.
- dm^2 là đơn vị diện tích ứng với diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dm.

Bài 3. Tính các phép tính sau rồi điền kết quả thích hợp.

- a) $5\text{dm}^2 - 5000\text{mm}^2 = \dots\dots\dots$ b) $4\text{cm}^2 - 270\text{mm}^2 = \dots\dots\dots$
 c) $1\text{m}^2 - 4000\text{cm}^2 = \dots\dots\dots$ d) $5\text{dm}^2 - 220\text{cm}^2 = \dots\dots\dots$

Hướng dẫn giải

Đáp án:

- a) $45\ 000\ \text{mm}^2 / 45\ 000\text{mm}^2 / 45\ 000\ \text{mm}^2 / 45\ 000\text{mm}^2 / 45\ 000\ \text{mm}^2 / 45\ 000\text{mm}^2$
 b) $130\ \text{mm}^2 / 130\text{mm}^2 / 130\ \text{mm}^2 / 130\text{mm}^2 / 130\ \text{mm}^2 / 130\text{mm}^2$
 c) $6000\ \text{cm}^2 / 6000\text{cm}^2 / 6000\ \text{cm}^2 / 6000\text{cm}^2 / 6000\ \text{cm}^2 / 6000\text{cm}^2$
 d) $280\ \text{cm}^2 / 280\text{cm}^2 / 280\ \text{cm}^2 / 280\text{cm}^2 / 280\ \text{cm}^2 / 280\text{cm}^2$

Giải thích:

- a) Đổi về đơn vị bé hơn: $5\text{dm}^2 = 5 \times 10\ 000 = 50\ 000\text{mm}^2$. Thực hiện phép trừ: $50\ 000 - 5000 = 45\ 000$. Vậy kết quả là $45\ 000\text{mm}^2$.
 b) Đổi về đơn vị bé hơn: $4\text{cm}^2 = 4 \times 100 = 400\text{mm}^2$. Thực hiện phép trừ: $400 - 270 = 130$. Vậy kết quả là 130mm^2 .
 c) Đổi về đơn vị bé hơn: $1\text{m}^2 = 1 \times 10\ 000 = 10\ 000\text{cm}^2$. Thực hiện phép trừ: $10\ 000 - 4000 = 6000$. Vậy kết quả là 6000cm^2 .
 d) Đổi về đơn vị bé hơn: $5\text{dm}^2 = 5 \times 100 = 500\text{cm}^2$. Thực hiện phép trừ: $500 - 220 = 280$. Vậy kết quả là 280cm^2 .

Bài 4. Nhà văn hóa thôn muốn lát kín nền phòng sinh hoạt hình chữ nhật có chiều dài 19m và chiều rộng 9m bằng loại gạch lát nền hình chữ nhật có chiều dài 95cm và chiều rộng 50cm. Không tính mạch vữa. Tính số viên gạch lát nền cần dùng để lát kín nền phòng sinh hoạt đó.

Bài giải

.....

Hướng dẫn giải

Hướng dẫn giải:

Diện tích nền phòng là $19 \times 9 = 171 \text{ (m}^2\text{)}$. Đổi diện tích nền phòng sang xăng-ti-mét vuông: $171 \times 10\,000 = 1\,710\,000 \text{ (cm}^2\text{)}$. Diện tích một viên gạch là $95 \times 50 = 4750 \text{ (cm}^2\text{)}$. Số viên gạch cần dùng là $1\,710\,000 : 4750 = 360 \text{ (viên)}$. Đáp số: 360 viên gạch lát nền.

Giải thích:

Muốn biết cần bao nhiêu viên gạch, trước hết tính diện tích nền phòng hình chữ nhật. Vì kích thước viên gạch cho theo xăng-ti-mét nên cần đổi diện tích nền phòng từ mét vuông sang xăng-ti-mét vuông. Sau đó tính diện tích một viên gạch hình chữ nhật rồi lấy diện tích nền phòng chia cho diện tích một viên gạch. Các phép tính là: $19 \times 9 = 171$; $171 \times 10\,000 = 1\,710\,000$; $95 \times 50 = 4750$; $1\,710\,000 : 4750 = 360$.

Bài 5. Điền số đo cạnh còn thiếu để mỗi hình chữ nhật có diện tích đã cho.

- Hình chữ nhật có diện tích 42mm^2 và một cạnh dài 7mm . Cạnh còn lại dài mm.
- Hình chữ nhật có diện tích 150dm^2 và một cạnh dài 6dm . Cạnh còn lại dài dm.
- Hình chữ nhật có diện tích 30cm^2 và một cạnh dài 5cm . Cạnh còn lại dài cm.
- Hình chữ nhật có diện tích 168m^2 và một cạnh dài 7m . Cạnh còn lại dài m.

Hướng dẫn giải**Đáp án:**

- 6
- 25
- 6
- 24

Giải thích:

- Muốn tìm cạnh còn lại của hình chữ nhật, lấy diện tích chia cho cạnh đã biết: $42 : 7 = 6$. Vậy cần điền 6.
- Muốn tìm cạnh còn lại của hình chữ nhật, lấy diện tích chia cho cạnh đã biết: $150 : 6 = 25$. Vậy cần điền 25.
- Muốn tìm cạnh còn lại của hình chữ nhật, lấy diện tích chia cho cạnh đã biết: $30 : 5 = 6$. Vậy cần điền 6.
- Muốn tìm cạnh còn lại của hình chữ nhật, lấy diện tích chia cho cạnh đã biết: $168 : 7 = 24$. Vậy cần điền 24.

Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được đẳng thức đúng.

- | | |
|---|--|
| a) $27\text{dm}^2 + \dots\dots\text{dm}^2 = 697\text{dm}^2$ | b) $94\,633\text{cm}^2 + \dots\dots\text{cm}^2 = 95\,949\text{cm}^2$ |
| c) $9604\text{m}^2 + \dots\dots\text{m}^2 = 9709\text{m}^2$ | d) $811\text{mm}^2 + \dots\dots\text{mm}^2 = 963\text{mm}^2$ |

Hướng dẫn giải**Đáp án:**

- 670
- 1316
- 105
- 152

Giải thích:

- Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $697 - 27 = 670$. Vậy số cần điền là 670.
- Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $95\,949 - 94\,633 = 1316$. Vậy số cần điền là 1316.
- Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $9709 - 9604 = 105$. Vậy số cần điền là 105.
- Muốn tìm số hạng còn thiếu, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết: $963 - 811 = 152$. Vậy số cần điền là 152.

Bài 7. Viết các số đo diện tích sau dưới dạng hỗn hợp đơn vị lớn hơn thích hợp.

- | | |
|--|---|
| a) $72\,044\text{cm}^2 = \dots\dots\text{m}^2 \dots\dots\text{cm}^2$ | b) $653\text{cm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2 \dots\dots\text{cm}^2$ |
| c) $890\text{mm}^2 = \dots\dots\text{cm}^2 \dots\dots\text{mm}^2$ | d) $646\text{dm}^2 = \dots\dots\text{m}^2 \dots\dots\text{dm}^2$ |

Hướng dẫn giải**Đáp án:**

- 7; 2044
- 6; 53

c) 8; 90

d) 6; 46

Giải thích:

a) Vì $1\text{m}^2 = 10\,000\text{cm}^2$, cứ đủ $10\,000\text{cm}^2$ thì đổi được 1m^2 . Số đo $72\,044\text{cm}^2$ có 7 nhóm $10\,000\text{cm}^2$ và còn dư 2044cm^2 . Vậy cần điền 7 và 2044.

b) Vì $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$, cứ đủ 100cm^2 thì đổi được 1dm^2 . Số đo 653cm^2 có 6 nhóm 100cm^2 và còn dư 53cm^2 . Vậy cần điền 6 và 53.

c) Vì $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$, cứ đủ 100mm^2 thì đổi được 1cm^2 . Số đo 890mm^2 có 8 nhóm 100mm^2 và còn dư 90mm^2 . Vậy cần điền 8 và 90.

d) Vì $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$, cứ đủ 100dm^2 thì đổi được 1m^2 . Số đo 646dm^2 có 6 nhóm 100dm^2 và còn dư 46dm^2 . Vậy cần điền 6 và 46.

Bài 8. Số?

a) $2608\text{dm}^2 60\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

b) $5682\text{m}^2 15\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

c) $2495\text{cm}^2 71\text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

d) $5624\text{m}^2 53\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

————— **Hướng dẫn giải** —————

Đáp án:

a) 260 860

b) 568 215

c) 249 571

d) 562 453

Giải thích:

a) Vì $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ nên $2608\text{dm}^2 = 2608 \times 100 = 260\,800\text{cm}^2$. Do đó $2608\text{dm}^2 60\text{cm}^2 = 260\,800 + 60 = 260\,860\text{cm}^2$.

b) Vì $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ nên $5682\text{m}^2 = 5682 \times 100 = 568\,200\text{dm}^2$. Do đó $5682\text{m}^2 15\text{dm}^2 = 568\,200 + 15 = 568\,215\text{dm}^2$.

c) Vì $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$ nên $2495\text{cm}^2 = 2495 \times 100 = 249\,500\text{mm}^2$. Do đó $2495\text{cm}^2 71\text{mm}^2 = 249\,500 + 71 = 249\,571\text{mm}^2$.

d) Vì $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ nên $5624\text{m}^2 = 5624 \times 100 = 562\,400\text{dm}^2$. Do đó $5624\text{m}^2 53\text{dm}^2 = 562\,400 + 53 = 562\,453\text{dm}^2$.

Bài 9. Điền số thích hợp vào chỗ trống để các số đo trong cùng một dòng bằng nhau.

a) $9\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2 = 90\,000\text{mm}^2$

b) $3\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2 = 30\,000\text{cm}^2$

c) $7\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2 = 70\,000\text{mm}^2$

d) $5\text{m}^2 = 500\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

————— **Hướng dẫn giải** —————

Đáp án:

a) 900

b) 300

c) 700

d) 50 000

Giải thích:

a) Vì $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ nên $9\text{dm}^2 = 9 \times 100 = 900\text{cm}^2$. Vậy số cần điền là 900.

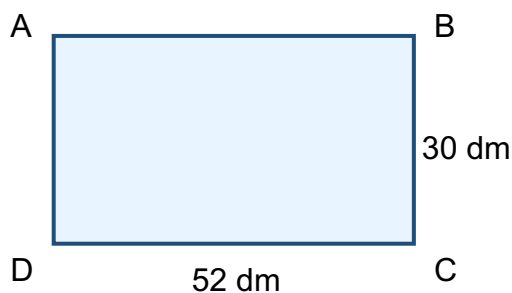
b) Vì $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ nên $3\text{m}^2 = 3 \times 100 = 300\text{dm}^2$. Vậy số cần điền là 300.

c) Vì $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ nên $7\text{dm}^2 = 7 \times 100 = 700\text{cm}^2$. Vậy số cần điền là 700.

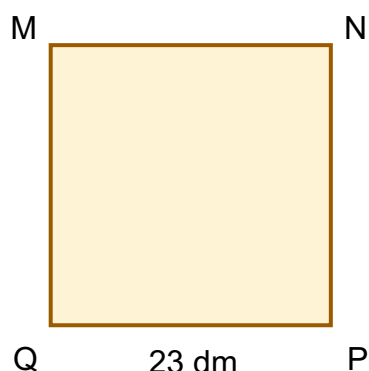
d) Vì $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ và $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ nên $5\text{m}^2 = 500\text{dm}^2$, $500\text{dm}^2 = 500 \times 100 = 50\,000\text{cm}^2$. Vậy số cần điền là 50 000.

Bài 10. Trong sân trường có một khu lát gạch dạng hình chữ nhật và một khu lát gạch dạng hình vuông. Các số đo cạnh được ghi trên hình. Dựa vào hình minh họa, hãy giải bài toán sau.

Khu vực hình chữ nhật:



Khu vực hình vuông:



Tính diện tích khu lát gạch hình chữ nhật và khu lát gạch hình vuông, rồi so sánh diện tích khu lát gạch hình chữ nhật với diện tích khu lát gạch hình vuông.

Bài giải

———— Hướng dẫn giải ————

Hướng dẫn giải:

Diện tích khu lát gạch hình chữ nhật là: $52 \times 30 = 1560 \text{ dm}^2$. Diện tích khu lát gạch hình vuông là: $23 \times 23 = 529 \text{ dm}^2$. Vì $1560 > 529$ nên diện tích khu lát gạch hình chữ nhật lớn hơn diện tích khu lát gạch hình vuông.

Giải thích:

Muốn tính diện tích hình chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân chiều rộng: $52 \times 30 = 1560 \text{ dm}^2$. Muốn tính diện tích hình vuông, ta lấy cạnh nhân cạnh: $23 \times 23 = 529 \text{ dm}^2$. Sau đó so sánh hai diện tích cùng đơn vị: $1560 > 529$. Vậy diện tích khu lát gạch hình chữ nhật lớn hơn diện tích khu lát gạch hình vuông.

Bài 11. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Bề mặt của một tấm bảng lớp nhỏ có dạng hình chữ nhật. Chiều dài là 17dm, chiều rộng là 9dm. Em hãy tính diện tích bề mặt đó.

Bài giải

———— Hướng dẫn giải ————

Hướng dẫn giải:

Diện tích bề mặt đó là:

$$17 \times 9 = 153 \text{ dm}^2.$$

Đáp số: 153 dm^2 .

Giải thích:

Muốn tính diện tích hình chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng. Với chiều dài 17dm và chiều rộng 9dm, ta có $17 \times 9 = 153\text{dm}^2$. Vậy diện tích bề mặt đó là 153dm^2 .

Bài 12. Điền đơn vị diện tích phù hợp vào chỗ trống trong mỗi câu. Chọn một trong các đơn vị mm^2 , cm^2 , dm^2 , m^2 .

- a) Diện tích một con tem khoảng 8
- b) Diện tích mặt ghế ngồi của học sinh khoảng 9
- c) Diện tích sân nhỏ trước nhà khoảng 16
- d) Diện tích đầu ruột bút chì chạm vào giấy khoảng 5

———— **Hướng dẫn giải** ————

Đáp án:

- a) cm^2 / cm^2 / cm^2 / xăng-ti-mét vuông / xăngtimét vuông / centimét vuông / cm^2
- b) dm^2 / dm^2 / dm^2 / đề-xi-mét vuông / đềximét vuông / dm^2
- c) m^2 / m^2 / m^2 / mét vuông / m^2
- d) mm^2 / mm^2 / mm^2 / mi-li-mét vuông / milimét vuông / mm^2

Giải thích:

- a) Bề mặt này có kích thước nhỏ nên đơn vị phù hợp là cm^2 . Khi điền đơn vị đó, số đo 8cm^2 phù hợp với thực tế.
- b) Bề mặt này có kích thước cỡ vừa nên đơn vị phù hợp là dm^2 . Khi điền đơn vị đó, số đo 9dm^2 phù hợp với thực tế.
- c) Bề mặt này có kích thước lớn nên đơn vị phù hợp là m^2 . Khi điền đơn vị đó, số đo 16m^2 phù hợp với thực tế.
- d) Bề mặt này có kích thước rất nhỏ nên đơn vị phù hợp là mm^2 . Khi điền đơn vị đó, số đo 5mm^2 phù hợp với thực tế.

Bài 13. Số?

- | | |
|---|---|
| a) $846\,600\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$ | b) $465\,600\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ |
| c) $118\,600\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$ | d) $111\,400\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ |
| e) $1\,170\,000\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$ | f) $1\,850\,000\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$ |
| g) $878\,900\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$ | h) $584\,400\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ |

———— **Hướng dẫn giải** ————

Đáp án:

- a) 8466
- b) 4656
- c) 1186
- d) 1114
- e) 117
- f) 185
- g) 8789
- h) 5844

Giải thích:

- a) Ta có $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$. Khi đổi từ cm^2 sang dm^2 , ta chia cho 100: $846\,600:100 = 8466$. Vậy điền 8466.
- b) Ta có $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$. Khi đổi từ mm^2 sang cm^2 , ta chia cho 100: $465\,600:100 = 4656$. Vậy điền 4656.
- c) Ta có $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$. Khi đổi từ dm^2 sang m^2 , ta chia cho 100: $118\,600:100 = 1186$. Vậy điền 1186.
- d) Ta có $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$. Khi đổi từ mm^2 sang cm^2 , ta chia cho 100: $111\,400:100 = 1114$. Vậy điền 1114.
- e) Ta có $1\text{m}^2 = 10\,000\text{cm}^2$. Khi đổi từ cm^2 sang m^2 , ta chia cho 10 000: $1\,170\,000:10\,000 = 117$. Vậy điền 117.

f) Ta có $1\text{m}^2 = 10\,000\text{cm}^2$. Khi đổi từ cm^2 sang m^2 , ta chia cho 10 000: $1\,850\,000:10\,000 = 185$. Vậy điền 185.

g) Ta có $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$. Khi đổi từ cm^2 sang dm^2 , ta chia cho 100: $878\,900:100 = 8789$. Vậy điền 8789.

h) Ta có $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$. Khi đổi từ mm^2 sang cm^2 , ta chia cho 100: $584\,400:100 = 5844$. Vậy điền 5844.

---HẾT---

